

TP.Hồ Chí Minh , ngày 13 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT  
KINH DOANH CỦA CÔNG TY VICOSIMEX NĂM 2022**

**Kính trình : - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY VICOSIMEX**  
**- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY VICOSIMEX**

- Căn cứ Báo cáo Tài chính Hợp nhất năm 2022 của Công ty VICOSIMEX ;
- Căn cứ nội dung kiểm tra tình hình hoạt động SXKD năm 2022 của Ban Kiểm soát Công ty,

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội cổ đông; Hội đồng Quản trị Công ty Vicosimex kết quả thực hiện công tác kiểm tra tình hình hoạt động SXKD năm 2022 của Công ty VICOSIMEX với các nội dung chính sau đây :

**PHẦN I ; KIỂM TRA TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG, SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 TOÀN CÔNG TY :**

**I.) Kết quả Hoạt động Sản xuất kinh doanh toàn Công ty năm 2022 :**

+ Doanh thu toàn Công ty năm 2022 thực hiện được **237.855 triệu đồng đạt 102,64%** so với doanh thu kế hoạch năm 2022 ( doanh thu kế hoạch năm 2022 là : 231.740, triệu đồng) **và đạt 123,96%** so với doanh thu thực hiện năm 2021 ( doanh thu thực hiện năm 2021 là : 191.875 triệu đồng ) .

+ Lợi nhuận trước thuế toàn Công ty năm 2022 thực hiện được **59.566 triệu đồng đạt 117,81%** so với kế hoạch năm 2022 ( lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2022 : 50.560, triệu đồng ) **và đạt 134,60%** so với lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2021 ( lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2021 là : 44,253 triệu đồng ) .

+ Lợi nhuận sau thuế toàn Công ty năm 2022 thực hiện được **48.518 triệu đồng đạt 115,94%** so với kế hoạch năm 2022 ( lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2022 là : 41.848, triệu đồng ) **và đạt 133,65%** so với lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2021 ( lợi nhuận sau thuế năm 2021 là : 36.301 triệu đồng ) .

• **Tổng Doanh thu năm 2022 là : 237.855 triệu đồng , trong đó :**

- + Doanh thu Công ty TNHH MTV Vico Silica-Huế : 108.036, triệu đồng
- + Doanh thu Chi nhánh Vicosimex Miền Trung : 62.835, triệu đồng
- + Doanh thu Công ty TNHH MTV Vico Khai khoáng : 24.825, triệu đồng
- + Doanh thu Công ty Glass Vico : 42.136, triệu đồng
- + Doanh thu Chi nhánh Miền Nam : 23, triệu đồng

**-> Doanh thu toàn Công ty Vicosimex năm 2022 thực hiện được 237.855 triệu đồng, trong đó Doanh thu xuất bán nội bộ giữa các đơn vị trong Vicosimex là : 25.159 triệu đồng. Chi tiết như sau :**

\* Vico Silica Huế năm 2022 xuất bán nội bộ cho Chi nhánh Miền Trung gồm :  
150 tấn Bột Cát và 182 tấn Cát khuôn đúc thành tiền : 328 triệu đồng ;

\* Vico Khai khoáng năm 2022 thực hiện được 24.825 triệu đồng chủ yếu là xuất bán nội bộ cho các đơn vị :

- Doanh thu xuất bán cho Vico Silica Huế Cát nguyên khai sản lượng 153.531 tấn với đơn giá : 160.000 đồng/tấn thành tiền : 24.565 triệu đồng ,

- Doanh thu xuất bán cho Glass Vico Cát nguyên khai 1.625 tấn với đơn giá :  
160.0000 đồng/tấn thành tiền : 260 triệu đồng ,

\* Công ty Mẹ cho Glass ViCo Thuê xe số tiền : 06 triệu đồng ;

**\*\*Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2022 là : 59.566 triệu đồng, trong đó :**

+ Lợi nhuận Cty TNHH MTV Vico Silica-Huế : 32.328 triệu đồng

+ Lợi nhuận Vicosimex Miền Trung : 7.559 triệu đồng

+ Lợi nhuận Cty TNHH MTV Vico khai khoáng : 12.880 triệu đồng

+ Lợi nhuận Công ty Glass Vico : 7.265 triệu đồng

+ Lợi nhuận Chi nhánh Vicosimex Miền Nam : (466) triệu đồng

**\*\*Lợi nhuận sau Thuế thực hiện năm 2022 là : 48.518 triệu đồng, trong đó :**

+ Lợi nhuận Cty TNHH MTV Vico Silica-Huế : 25.526 triệu đồng

+ Lợi nhuận Vicosimex Miền Trung ( VP Công ty ): 5.889 triệu đồng

+ Lợi nhuận Cty TNHH MTV Vico khai khoáng : 10.304 triệu đồng

+ Lợi nhuận Công ty Glass Vico : 7.265 triệu đồng

+ Lợi nhuận Chi nhánh Miền Nam : ( 466 ) triệu đồng

● **Phân tích một số chỉ tiêu của Báo cáo Tài chính :**

Chỉ tiêu	Năm 2021 ( % )	Năm 2022 ( % )
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn góp chủ sở hữu	121,00%	90,18%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Tổng Tài sản	26,45%	22,91%
Tỷ suất Lợi nhuận sau Thuế / Doanh thu	18,92%	20,40%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	11.532 đồng / cp	11.547 đồng / cp

**II ) Tình hình góp vốn vào các Công ty con, công ty liên kết :**

1) Góp vốn vào các Công ty con đến 31/12/2022 : 60.000.000.000 đồng

Bao gồm : - Công ty TNHH MTV Vico Silica Huế : 10.000.000.000 đồng

- Công ty TNHH Glass Vico : 45.000.000.000 đồng

- Công ty TNHH Khai khoáng -Huế : 5.000.000.000 đồng

2) Góp vốn vào Công ty liên kết đến 31/12/2022 : 2.106.063.189 đồng

- Công ty TNHH Vicotek ( Đà Nẵng )

**III.) Công tác chi trả cổ tức :**

+ Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ngày 06/3/2022 và Nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 13/8/2022 công ty đã thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt với tỷ lệ 100% /cổ phần . Chi trả làm 02 đợt như sau :

- Tháng 05/2022 chi trả đợt 1 tỷ lệ chia 40% số tiền : 12 tỷ đồng ;

- Tháng 09/2022 chi trả đợt 2 tỷ lệ chia 60% số tiền : 18 tỷ đồng ,

+ **Tổng số tiền chi trả cổ tức 02 đợt năm 2021 là : 30 tỷ đồng ( Ba mươi tỷ đồng )**

**IV.) BÁO CÁO TÌNH HÌNH PHÁT HÀNH CỔ PHẦN :**

+ Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông công ty Vicosimex ngày 13/08/2022 thông qua Phương án phát hành cổ phiếu do chào bán cổ phần riêng lẻ để tăng vốn điều lệ tại Tờ trình số 71/VIC ngày 28/5/2022 của Hội đồng quản trị Vicosimex ;

**1.) Phương án phát hành :**

+ Số lượng phát hành: 25 triệu cổ phần

\* HĐQT, BKS: Mua theo tỉ lệ 3:2 ( Sở hữu 03 cổ phiếu được quyền mua thêm 02 cổ phiếu ). Giá bán : 25.000 đ/cổ phiếu .

\* Cổ đông hiện hữu: Mua theo tỉ lệ 3:2 ( Sở hữu 03 cổ phiếu được quyền mua thêm 02 cổ phiếu). Giá: 30.000 đ/cổ phiếu .

\* Cán bộ quản lý của Công ty và các Công ty thành viên ( trừ các thành viên đang kiêm nhiệm trong HĐQT và BKS ) được quyền mua 500.000 cổ phiếu .  
Giá bán : 25.000đ/ cổ phiếu .

## 2) Tình hình thực hiện :

+ Ngày 28/5/2022 Công ty ban hành Thông báo số 71/Vic gửi các cổ đông để lấy ý kiến.

+ Ngày 28/6/2022 Công ty gửi Thông báo đến các cổ đông số 108/Vic đề nghị nộp tiền mua cổ phần. Thời gian nộp từ ngày 01/7/2022 đến 20/7/2022. Cổ đông nào không nộp tiền thì công ty bán cho cổ đông khác.

+ Ngày 18/8/2022 Công ty gửi thông báo số 136/Vic gia hạn nộp tiền mua cổ phần đến 27/8/2022.

-> Chủ tịch HĐQT đã phê duyệt danh sách đối tượng là Cán bộ Quản lý đăng ký mua cổ phiếu với số liệu như sau:

\* Số lượng Cán bộ Quản lý: 19 người

\* Số cổ phiếu đăng ký : 500.000 cổ phiếu

\* Tổng số tiền bán cổ phiếu : 12.500.000.000 đồng

+ Ngày 29/9/2022 Công ty gửi Văn bản số.....đến HĐQT đề nghị cho đại diện Công đoàn Công ty là Ông Nguyễn Thái Dương mua 156.167 cổ phiếu còn lại, giá 30.000đ/ cổ phiếu . Sau khi hoàn thành thủ tục tăng vốn, Công ty sẽ mua lại từ ông Dương ( người đại diện Công đoàn ) để làm cổ phiếu quỹ.

## 3)- Kết quả thu tiền bán cổ phần như sau:

+ Kế toán Trưởng Công ty báo cáo và kiểm tra sổ sách ghi nhận: Đến ngày 03/10/2022 Công ty đã bán hết 2.380.000 cổ phiếu và thu về số tiền 63.033.995.000 đồng . Cụ thể như sau :

- Cổ đông hiện hữu : Có 73 cổ đông mua 1.731.166 cổ phiếu ; thu về số tiền : 46.068.975.000 đồng.

- Có 19 cổ đông là cán bộ quản lý mua 500.000 cổ phiếu ; thu về số tiền : 12.500.000.000 đồng;

- Bán 148.834 cổ phiếu quỹ ; thu về số tiền : 4.465.020.000 đồng.

**\*\* Tổng cộng số tiền thu về của đợt phát hành này là : 63.033.995.000 đồng.**

**( Sáu mươi ba tỷ không trăm ba mươi ba triệu chín trăm chín mươi lăm ngàn đồng )**

## 4.) Kết quả của đợt phát hành thêm cổ phiếu :

+ Như vậy : Tổng số Cổ phiếu phát hành : 2.500.000.000 CP

- Tổng số Cổ phiếu đã bán : 2.380.000.000 CP

- Tổng số Cổ phiếu còn thừa: 120.000 CP

- Tổng số 2.380.000.000 cổ phiếu bán ra, Công ty đã thu về : 63.033.995.000 đồng.

**\*\*\* Kết luận :** Công ty đã thực hiện thành công đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn theo đúng nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị .

+Trong quá trình thực hiện cũng đã có một số phát sinh bán bổ sung số cổ phiếu thừa do một số cổ đông không mua hoặc không mua hết, cổ đông chuyển nhượng lại

sau khi phát hành. Ban Lãnh đạo công ty đã báo cáo kịp thời và Chủ tịch HĐQT đã chỉ đạo giải quyết theo đúng qui định.

+ Ngày 23/11/2022 Công ty đã gửi thông báo số 180/VIC đến Phòng đăng ký kinh doanh Tp. Đà Nẵng để thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

Ngày 24/11/2022 Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Đà Nẵng đã cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp cho Công ty.

Với vốn điều lệ sau khi thay đổi là : 53.800.000.000 đồng. Mệnh giá : 10.000 đồng/CP, tổng số 5.380.000 cổ phần phổ thông.

### **V.)-Báo cáo Tình hình sử dụng vốn bằng tiền đến thời điểm 28/02/2023 :**

#### **1) Nội dung Thu :**

- Thu trước tiền lãi 2022 từ các Công ty chuyển về :	29.000.000.000 đồng
- Thu tiền bán cổ phần :	63.033.995.000 đồng
	-----
Cộng :	<b>92.033.995.000 đồng.</b>

#### **1) Nội dung Chi :**

- Chi trả cổ tức 2021 ( 100% bằng tiền mặt ) :	30.000.000.000 đồng
- Chi cho SAIGONRES vay :	<u>50.000.000.000 đồng.</u>
Cộng :	<b>80.000.000.000 đồng.</b>

#### **2) Vốn bằng tiền còn lại tại Công ty : 29.100.000.000 đồng .**

+ Trong đó bao gồm :

- Công ty Vicosilica :	12.200.000.000 đồng
- Công ty Khai khoáng :	1.500.000.000 đồng
- Công ty Glass Vico :	700.000.000 đồng
- Chi nhánh Miền Trung :	13.300.000.000 đồng
- Văn phòng Công ty :	1.400,000,000 đồng

### **PHẦN B .- THUYẾT MINH CÁC CHỈ TIÊU TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH :**

**\*\* TỔNG TÀI SẢN :** **211.751.251.976 đồng**

**A.)Tài sản ngắn hạn :** **151.832.288.728 đồng**

1)- Tiền và các tài sản tương đương tiền: **29.770.567.990 đồng**

Trong đó: Tiền gửi ngân hàng: 28.980.748.499 đồng

**2.) - Các khoản thu ngắn hạn:** **77.752.250.930 đồng**

**2.1)-Phải Thu cho vay ngắn hạn :** **50.074.882.927 đồng**

+Trong đó thu vay từ Sài Gòn Res : 50.000.000.000 đồng

( Theo Hợp đồng cho vay vốn số 143/VIC-SGR ngày 05/9/2022 và Phụ lục hợp đồng số 181/PL.VIC-SGR ngày 01/11/2022 với thời hạn vay 01 năm kể từ ngày 05/9/2022 đến ngày 05/9/2023 )

+ Công ty Thành Danh : 74.882.927 đồng ,

( Hợp đồng hợp tác kinh Doanh với Công ty Thành Danh phát sinh từ năm 2004 đến cuối năm 2007 vẫn chưa thu hồi được; Công ty đã trích lập dự phòng khoản phải thu này trên Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2008 )

**2.2)-Phải Thu ngắn hạn của khách hàng: 28.637.016.939 đồng ,**

Trong đó gồm :

a)-Phải thu khách hàng của Công ty Vico Silica Huế có đến cuối 31/12/2022 là : 14.433.419.949 đồng ;

-> Qua kiểm tra , Ban kiểm soát ghi nhận tình hình đối chiếu xác nhận các khoản công nợ Phải thu khách hàng như sau :

\* Danh sách công nợ có 06 khách hàng đã trích lập dự phòng số tiền : 185.253.000 đồng; còn lại có 41 khách hàng đã có 24 khách hàng gửi bảng xác nhận công nợ số tiền : 12.069.248.449 đồng đạt tỷ lệ 84,70% ; số khách hàng chưa gửi xác nhận với số tiền : 2.364.171.500 đồng chiếm tỷ lệ 15,30% ;

( Theo giải trình của Kế toán trưởng Vico Silica là do tại thời điểm kiểm tra khách hàng chưa kịp gửi bảng xác nhận về cho Công ty , khách hàng vẫn mua hàng và thanh toán bình thường không có nợ quá hạn )

b.) Phải thu khách hàng của Chi Nhánh Vicosimex Miền Trung có đến cuối 31/12/2022 là : 9.147.775.889 đồng,

-> Qua kiểm tra , Ban kiểm soát ghi nhận tình hình đối chiếu xác nhận các khoản công nợ Phải thu khách hàng như sau :

\* Danh sách công nợ có 09 khách hàng đã trích lập dự phòng số tiền : 1.430.859.578 đồng, còn lại 24 khách hàng ; đã có 22 khách hàng gửi Bảng xác nhận công nợ số tiền : 7.671.066.311 đồng đạt tỷ lệ 99,40% ; số khách hàng chưa gửi xác nhận là 02 khách hàng số tiền 45.850.000 đồng chiếm tỷ lệ 0,60% ;

c.) Phải thu khách hàng của Công ty Glass Vico Huế có đến cuối 31/12/2022 là : 5.055.821.101 đồng ;

-> Qua kiểm tra , Ban kiểm soát ghi nhận tình hình đối chiếu xác nhận các khoản công nợ Phải thu khách hàng như sau :

\* Danh sách đối chiếu công nợ gồm có 40 khách hàng ; đã có 34 khách hàng gửi Bảng xác nhận công nợ số tiền : 4.188.360.751 đồng đạt tỷ lệ 82,85% ; số khách hàng chưa gửi xác nhận là 06 khách hàng số tiền 867.460.350 đồng chiếm tỷ lệ 17,15% ;

**2.3)-Trả trước cho người bán ngắn hạn : 424.185.603 đồng**

**2.4)-Phải Thu ngắn hạn khác: 2.029.210.966 đồng**

Trong đó gồm các khoản :

+ Phải thu Công ty Hợp Quốc : 1.185.650,000 đồng

- + Phải thu Công ty Lê Hồ : 500.000.000 đồng
- Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng Nợ khó đòi hai khoản công nợ nêu trên đến cuối 31/12/2012 số tiền : 1.685.650.000 đồng ( số liệu trên Báo cáo Tài chính năm 2012 đã kiểm toán )
  - + Tạm ứng : 211.962.799 đồng
  - + Thuế TNCN phải thu CBNV : 75.478.167 đồng
  - + Phải thu khác : 56.120.000 đồng

**2.5)-Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi: 3.413.045.505 đồng**

\* Số dư Nợ Dự phòng phải thu khó đòi đến 31/12/2022 là : 3.413.045.505 đồng  
( Trích lập dự phòng phát sinh trong năm 2022 số tiền : 36.400.000 đồng )

\*\*\* Chi tiết bao gồm :

- a) **Tại Văn phòng Công ty** : 1.760.532.927 đồng
  - + Công ty TNHH TMDV Hợp Quốc : 1.185.000.000 đồng
  - + Công ty TNHH TMXD Lê Hồ : 500.000.000 đồng
  - + Công ty Thành Danh : 74.882.927 đồng
  - Công ty TNHH TMDV Hợp Quốc số tiền phải thu là : 1.185 triệu đồng tuy đã có quyết định của Tòa án nhân dân Quận I, nhưng không thể thực hiện thi hành án do đương sự đã bỏ trốn dẫn đến việc thu hồi khoản nợ này hầu như không còn khả năng thực hiện.
  - Công ty TNHH TMXD Lê Hồ số tiền phải thu là : 500 triệu đồng tuy đã có quyết định của Tòa án nhân dân TP.HCM , nhưng việc thi hành án khó thực hiện
  - Hai khoản công nợ khó đòi trên do Ban Giám đốc cũ ký hợp đồng hợp đồng hợp tác kinh doanh nhưng không báo cáo và thông qua Hội đồng Quản trị .
  - Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng Nợ khó đòi hai khoản công nợ nêu trên đến cuối 31/12/2012 số tiền : 1.685 triệu đồng ( số liệu trên Báo cáo Tài chính năm 2012 đã kiểm toán )
  - Hợp đồng hợp tác kinh Doanh với Công ty Thành Danh phát sinh từ năm 2004 đến cuối năm 2007 vẫn chưa thu hồi được  
( Công ty đã trích lập dự phòng khoản Nợ này BCTC năm 2008 )
- b) **Tại Chi nhánh Miền Trung** : **1.430.859.578 đồng**
  - + Công ty PLD Supply Co.LTd : 1.328.591.000 đồng  
( Năm 2015 trích 50% : 664.295.500 đồng + năm 2016 trích : 664.205.500 đồng )
  - + CN Công ty TBPT Hòa Phát : 9.000.000 đồng ( trích 2015 )
  - + Công ty Kim Chung : 2.640.000 đồng ( trích 2015 )
  - + Cty xây lắp & sx thiết bị nước : 8.460.001 đồng ( trích 2015 )
  - + Cty 89 BQP : 14.100.000 đồng ( trích 2018 )
  - + Cty CP đá ốp lát Vinaconex: 22.395.702 đồng ( trích 2015 )
  - + Cty TNHH MTV Võ Hạnh : 4.290.000 đồng ( trích 2015 )
  - + Cty TNHH Song Sơn : 16.632.875 đồng ( trích 2015 )
  - + Cty CP cơ khí đúc Sài gòn : 24.750.000 đồng ( trích 2015, 2016)
- c.) **Tại Cty Vico Silica Huế** : **185.253.000 đồng**

+ Cty TNHH Khải Định	:	55.385.000 đồng ( trích 2015 )
+ Cty TNHH Công Nghệ Hải Minh	:	22.410.000 đồng ( trích 2015 )
+ Cty TNHH CN Vật liệu HAL VN	:	15.235.000 đồng ( trích 2015 )
+ Cty Hoàng An	:	71.929.000 đồng ( trích 2016 )
+ Cty TNHH Đúc Gang Hùng Vỹ	:	20.294.000 đồng ( trích 2017 )
+ Cty TNHH Gia Định TILES	:	36.400.000 đồng ( trích 2022 )

**3.)- Hàng tồn kho: 42.555.329.890 đồng**

3.1)-Nguyên liệu, vật liệu:	13.115.211.726 đồng
3.2)-Công cụ, dụng cụ:	5.531.647.874 đồng
3.3)-Thành phẩm:	<b>23.549.139.085 đồng</b>

+ Chi tiết thành phẩm tồn kho như sau:

a) Chi nhánh miền Trung:	6.688.784.982 đồng
• Cát các loại:	4.368.571.200 đồng
• Than các loại:	2.320.213.782 đồng
b) Công ty Vico Silica:	2.943.199.252 đồng
• Cát sấy sản lượng 558,5 tấn :	342.224.819 đồng
• Cát rửa sản lượng 7,799,5 tấn :	1.105.721.259 đồng
• Bột cát sản lượng 1.414 tấn :	1.495.253.174 đồng
c.)- Công ty khai khoáng:	1.404.510.394 đồng
( Cát nguyên khai sản lượng 20.000 tấn )	
d.)- Công ty Glass Vico:	12.512.644.457 đồng
( Chai thủy tinh các loại: 997 tấn ≈ 2.902.082 chai )	

**4.)- Tài sản ngắn hạn khác: 1.754.139.918 đồng**

+ Chi phí trả trước ngắn hạn	:	236.078.236 đồng
( Công cụ dụng cụ chờ phân bổ )		
+ Thuế GTGT được khấu trừ	:	1.438.953.243 đồng
+ Phí ,lệ phí các khoản phải thu NN	:	79.108.439 đồng

**B.)Tài Sản dài hạn: 59.918.963.248 đồng**

**I.)- Các khoản phải thu dài hạn: 1.157.546.313 đồng**

- Phải thu dài hạn khác	:	1.157.546.313 đồng,
-------------------------	---	---------------------

Trong đó gồm các khoản sau :

+ Ký quỹ phục hồi môi trường ( Cty Khai khoáng )	:	780.836.934 đồng ,
+ Ký quỹ phục hồi môi trường ( CN Miền Trung )	:	26.709.379 đồng

+ Góp vốn mua đất Củ Chi ( CN Miền Nam ) : 350.000.000 đồng

**II.) Tài sản cố định :**

+ Tài sản cố định: **49.710.421.206 đồng**

Trong đó :

- Tài sản cố định hữu hình: 48.725.549.383 đồng
- Tài sản cố định vô hình: 984.871.823 đồng

1)- Tài sản cố định hữu hình có đến 31/12/2022 :

- Nguyên giá : 107.100.157.480 đồng
- Giá trị hao mòn lũy kế : 58.374.608.097 đồng
- Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2022 : 48.725.549.383 đồng

-> Trong đó Ban kiểm soát ghi nhận tăng, giảm TSCĐ năm 2022 như sau :

**\*\* Tăng Tài sản cố định hữu hình trong năm 2022 trị giá : 2.672.946.783 đồng ,  
chi tiết sau :**

**+ Mua sắm Nhà cửa, Vật kiến trúc : 1.801.567.042 đồng bao gồm :**

- Mái che nguyên liệu sản xuất tại Glass ViCo : 815.177.778 đồng
- Mái che và cầu âm xe nâng hàng tại Glass ViCo: 199.747.597 đồng
- Công trình Nhà nghỉ công nhân tại Công ty : 786.641.667 đồng  
ViCo Khai Khoáng :

**+ Mua sắm thiết bị và phương tiện vận tải : 871.379.741 đồng**

- Xe tải Thaco FD-150 tại Cty Khai Khoáng : 774.379.741 đồng
- Trạm cân điện tử 20 tấn tại Cty Khai Khoáng : 97.000.000 đồng

**\*\* Giảm Tài sản cố định hữu hình trong năm 2022 trị giá : 496.788.095 đồng,  
chi tiết sau :**

+ Thanh lý 03 xe IFA của Công ty Khai khoáng là Tài sản đã hết khấu hao Và không còn sử dụng được trị giá : 150.000.000 đồng ;

( Theo tờ trình thanh lý Tài sản ngày 03/1/2022 đã được TGD duyệt ; công ty ký hợp đồng và xuất hóa đơn số 21709 ngày 30/3/2022 cho Công ty TNHH TM&DV Nam Hy Phú với số tiền thu hồi được : 45 triệu đồng ( bao gồm thuế TVA 10%)

+ Thanh lý xe Toyota Corolla 4 chỗ biển số 52S-6147 của Văn phòng Công ty Vicosimex ( CN Miền Nam ) là Tài sản đã hết khấu hao mua từ năm 2000 thường xuyên hư hỏng khi vận hành trị giá : 346,788.095 đồng ;

( Theo tờ trình thanh lý Tài sản ngày 04/3/2022 đã được Chủ tịch HĐQT phê duyệt ; công ty ký hợp đồng và xuất hóa đơn bán cho người mua )

**\*\* Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là : 15.499.609.220 đồng.**

**\* Tài sản cố định hữu hình của toàn Công ty có đến cuối 31/12/2022 như sau :**

Đơn vị tính : triệu đồng



Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn, dụng cụ QL	Cộng
Nguyên giá	32.795	56.435	17.870	107.100
Giá trị hao mòn lũy kế	15.458	31.620	11.297	58.375
Giá trị còn lại	17.337	24.815	6.573	48.725

**2.) Tài sản cố định vô hình toàn Công ty có đến 31/12/2022 :**

Nguyên giá Tài sản cố định vô hình đến 31/12/2022 : 984.871.823 đồng

Chi tiết như sau :

- + Quyền sử dụng đất tại CN Miền Trung : 827.800.000 đồng ,
- + Quyền sử dụng đất căn hộ An Bình : 157.071.823 đồng ,

**III.) - Tài sản dở dang dài hạn: 4.625.164.277 đồng**

- + Chi phí xây dựng cơ bản dở dang : 4.625.164.277 đồng

-> Đây là giá trị dây chuyền máy móc thiết bị lò nấu thủy tinh, Công ty Glass Vico mua của Ông Minh - Công ty Thành Nam .

+ Ngày 20/01/2017 công ty ký Hợp đồng với Cty TNHH sản xuất Thủy tinh Thành Nam về việc mua bán dây chuyền máy móc, thiết bị sản xuất thủy tinh số **68/GLASSVICO-TN** để thực hiện dự án “ Sản xuất thủy tinh dân dụng thủy tinh bao bì ”

+ Cty TNHH sản xuất Thủy tinh Thành Nam đã thực hiện bán và lắp đặt các thiết bị theo hợp đồng cho Vicosimex với tổng giá trị VNĐ là 06 tỷ đồng( bao gồm thuế GTGT )

+ Tuy nhiên trong quá trình vận hành Lò nấu thủy tinh trên không hoạt động như hai bên đã ký kết . Hai công ty đã lập biên bản về việc quyết định dừng hoạt động Lò nấu thủy tinh ngày 08/2/2018 và tiến hành tháo dỡ từ ngày 02/5/2018 đến 08/6/2018;

+ Tại ngày 29/5/2020 , công ty ký biên bản làm việc với Cty TNHH sản xuất Thủy tinh Thành Nam về việc xác nhận giá trị tài sản của dây chuyền sx thủy tinh được đưa vào sử dụng tại Công ty với số tiền : 912.319.295 đồng ( đã bao gồm thuế GTGT ) ;

+ Đến hiện nay hai Công ty vẫn chưa thống nhất về phương án xử lý các chi phí và công nợ giữa hai bên . /

**IV.)- Đầu tư tài chính dài hạn: 2.106.063.189 đồng**

( Đầu tư góp vốn vào Công ty liên kết : Công ty TNHH Vicotek )

**V.)- Tài sản dài hạn khác: 2.362.011.199 đồng**

- 1.) Chi phí trả trước dài hạn : 2.319.768.263 đồng
- + Công cụ dụng cụ chờ phân bổ : 645.825.707 đồng
- \* Quyền khai thác mỏ Cát Hòa Bình : 146.910.862 đồng

\* Chi phí đền bù mỏ Cát Hòa Bình : 1.407.659.186 đồng

\* Đây là Chi phí phát sinh liên quan đến Giấy phép khai thác Cát Thạch anh số 604/GP-BTNMT ngày 24/3/2008 tại khu vực Hòa Bình thuộc xã Phong Hòa và Phong Bình huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế . Diện tích khai thác 85,13 ha, trữ lượng khai thác 3.702.664 tấn và công suất 185.125 tấn / năm . Thời hạn Giấy phép khai thác là 21 năm kể từ tháng 07 năm 2008 .

+ Chi phí trả trước khác : 119.372.508 đồng

**\* TỔNG NGUỒN VỐN 31/12/2022 : 211.751.251.976 đồng**

**A. Nợ phải trả 32.696.513.935 đồng**

**I.)-Nợ ngắn hạn: 32.128.442.856 đồng**

Trong đó:

**1)-Nợ phải trả người bán ngắn hạn : 9.705.545.768 đồng**

Trong đó bao gồm:

a) Phải trả người bán ViCo Silica Huế : 1.183.204.486 đồng

-> Qua kiểm tra , Ban kiểm soát ghi nhận tình hình đối chiếu xác nhận các khoản công nợ Phải trả người bán ngắn hạn như sau :

\* Danh sách công nợ có 06 nhà cung cấp ; đã có 04 nhà cung cấp gửi bảng xác nhận công nợ với số tiền : 1.025.137.782 đồng đạt tỉ lệ 86,64% ( số nhà cung cấp chưa gửi bản xác nhận là 02 nhà cung cấp có giá trị 158.066.704 đồng )

b)- Phải trả người bán CN Miền Trung : 2.994.803.325 đồng ;

-> Qua kiểm tra , Ban kiểm soát ghi nhận các khoản công nợ Phải trả người bán danh sách có 08 nhà cung cấp ; đã có 06 nhà cung cấp gửi bảng xác nhận công nợ số tiền : 2.106.676.145 đồng đạt tỉ lệ 70,35% ( số nhà cung cấp chưa gửi bản xác nhận là 02 nhà cung cấp có giá trị 888.127.180 đồng chiếm tỷ lệ 29,65% ;

c)- Phải trả người bán Glass Vico Huế : 5.527.537.957 đồng

-> Qua kiểm tra , Ban kiểm soát ghi nhận các khoản công nợ Phải trả người bán danh sách có 18 nhà cung cấp ; đã có 16 nhà cung cấp gửi bảng xác nhận công nợ số tiền : 3.812.857.502 đồng đạt tỉ lệ 68,98% ; số nhà cung cấp chưa gửi bản xác nhận là 02 nhà cung cấp số tiền : 1.714.680.455 đồng chiếm tỷ lệ 31,02% /.

**2.)-Người mua trả tiền trước : 2.236.236.000 đồng**

a.) Số Dư Có tại VP CN Miền Nam : 2.000.000.000 đồng

a)- Số Dư Có Glass ViCo : 187.726.000 đồng

+ Công ty CP Thực phẩm Delta : 178.226.000 đồng

+ Các đối tượng khác : 9.500.000 đồng

( Số dư Có tại Glass ViCo )

b) Số Dư Có tại ViCo SiliCa : 48.510.000 đồng

- Công ty CP Cơ khí Moon Group : 48.510.000 đồng

**3.)- Thuế và các khoản phải nộp NN: 6.552.348.251 đồng**

Trong đó:

- Thuế GTGT: 1.419.981.125 đồng
- Thuế TNDN: 4.282.741.712 đồng
- Các loại thuế, phí khác: 849.625.414 đồng

**4.)- Phải trả Người lao động : 4.349.574.456 đồng**

Trong đó gồm :

- Lương, thưởng ( Cty Vico Silica Huế ) : 1.564.226.855 đồng
- Lương, thưởng ( Chi nhánh Miền Trung ) : 1.263.024.006 đồng
- Lương, thưởng ( Cty Khai Khoáng ) : 461.445.101 đồng
- Lương, thưởng ( Cty Glass ViCo ) : 741.878.494 đồng
- Lương, thưởng ( Chi nhánh Miền Nam ) : 319.000.000 đồng

**5.)- Chi phí phải trả ngắn hạn: 3.243.649.899 đồng**

Trong đó :

- Trích Hỗ trợ quỹ phát triển KT-XH: 1.000.000.000 đồng  
tỉnh Thừa Thiên Huế ( ViCo SliCa )
- Trích trước chi phí than (Glass ViCo) : 1.379.146.800 đồng
- Chi phí thuê đất và chi phí khác : 864.503.099 đồng  
( Chi nhánh Miền Trung )

**6.)- Phải trả ngắn hạn khác: 3.349.635.383 đồng**

Trong đó:

- Cổ tức, lợi nhuận phải trả: 1.058.430.000 đồng
- Thù lao HĐQT, BKS: 1.213.923.347 đồng
- Nhận ký quỹ ký cược : 830.000.000 đồng
- Công ty Hợp Quốc : 200.000.000 đồng
- BHXH, BHYT.. : 47.282.036 đồng

**7.)- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2.691.453.099 đồng**

+ Ngày 29/9/2022 được phê duyệt của Chủ tịch HĐQT; Công ty đã trích quỹ khen thưởng, phúc lợi số tiền : 4.465.020.000 đồng để mua 148.834 cổ phiếu giao cho Công đoàn Công ty đại diện đứng tên mua để làm CP quỹ

**II.)-Nợ dài hạn: 568.071.079 đồng**

- +Thuế thu nhập hoãn lại phải trả: 568.071.079 đồng

**B.)-Vốn chủ sở hữu: 179.054.738.041 đồng**

**1.)- Vốn góp của chủ sở hữu : **53.800.000.000 đồng****

Trong đó: Phát hành 2.380.000 cổ phần tương đương với số tiền 23.800.000.000 đồng theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông ngày 13/08/2022 ( theo Tờ trình 71/VIC ngày 28/05/2022 của Hội đồng Quản Trị ) đã hoàn thành và đăng ký tăng vốn ngày 23/11/2022.

• Công ty CP Địa ốc Sài Gòn:	3.900.000.000 đồng
• Ông Phạm Thu:	10.520.000.000 đồng
• Ông Võ Văn Kiệt:	5.181.330.000 đồng
• Ông Hoàng Nghĩa Đàn:	3.525.000.000 đồng
• Ông Trương Quốc Dũng:	1.666.670.000 đồng
• Các cổ đông khác:	29.007.000.000 đồng
	<hr/>
Cộng:	53.800.000.000 đồng

(Ghi chú: Cập nhật theo danh sách cổ đông tại ngày 11/4/2023)

2.) - Thặng dư vốn cổ phần:	<b>46.722.995.000 đồng</b>
(Trong đó: Đợt phát hành thêm 05/2022 )	39.233.995.000 đồng
3.)- Quỹ đầu tư phát triển:	<b>3.557.086.411 đồng</b>
4.) - Lợi nhuận chưa phân phối:	<b>74.974.656.630 đồng</b>

Trong đó:

• Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước :	28.158.016.682 đồng
• Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này:	46.816.639.948 đồng

Chi tiết :

• 01/01/2022 LNST chưa phân phối :	58.158.016.682 đồng
• Lãi trong năm 2022 :	48.518.523.342 đồng
• Trích quỹ khen thưởng phúc lợi :	( 1.701.883.394 đồng )
• Trả cổ tức năm 2021 (100%):	( 30.000.000.000 đồng )

\* Lợi nhuận chưa phân phối Tại 31/12/2022 : **74.974.656.630 đồng .**

\*\* **Cộng Vốn chủ sở hữu có đến 31/12/2022 : 179.054.738.041 đồng.**

**PHẦN C.) Kiểm tra Báo cáo Tài Chính của các đơn vị thành viên :**

**I.)- CÔNG TY VICO SILICA HUẾ :**

**1-) Kết quả hoạt động kinh doanh :**

+ Ban Kiểm soát ghi nhận Doanh thu thực hiện năm 2022 của Công ty Vico Silica Huế đạt được **108.036 triệu đồng đạt 114,92 %** so với doanh thu kế hoạch năm 2022 ( doanh thu kế hoạch năm 2022 là 94.010 triệu đồng ) và **đạt được 114,76%**

so với Doanh thu thực hiện năm 2021 ( DT thực hiện năm 2021 là : 94.140 triệu đồng ).

+ Lợi nhuận trước thuế năm 2022 của Công ty Vico Silica đạt được **32.328 triệu đồng đạt được 115,46%** so với lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2022 ( lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2022 là : 28.000 triệu đồng ) và **đạt được 128,73%** so với Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2021 ( Lợi nhuận thực hiện năm 2021 là : 25.112 triệu đồng )..

-> Trong năm 2022 Công ty Vico Silica có hạch toán chi hộ chi phí cho Công ty Glass Vico số tiền 3.326 triệu đồng gồm các khoản chi phí sau : chi phí tiền lương & BHXH : 3.055 triệu đồng và dầu Komat, dầu diesel : 271 triệu đồng dẫn đến lợi nhuận trước thuế của Vico Silica giảm tương ứng 3.326 triệu đồng .

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của Công ty Vico Silica đạt được **25.526 triệu đồng đạt được 113,96%** so với kế hoạch năm 2022 ( lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2022 là : 22.400 triệu đồng ) và **đạt được 128,93%** so với Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2021 ( Lợi nhuận thực hiện năm 2021 là : 19.798 triệu đồng ).

**2.)-Tình hình sử dụng vốn của Công ty đến cuối 31/12/2022 như sau :**

+ Vốn góp của chủ sở hữu : 10.000.000.000 đồng  
+ Vốn vay ngân hàng : Không đồng

**3.-) Tài sản cố định hữu hình của Vico Silica Huế có đến cuối 31/12/2022 như sau**

Đơn vị tính : đồng

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá	11.211.732.122	18.339.945.892	7.827.531.123	37.379.209.137
Giá trị hao mòn lũy kế	5.970.397.284	14.747.207.524	5.889.774.894	26.607.379.702
Giá trị còn lại	5.241.334.838	3.592.738.368	1.937.756.229	10.771.829.435

- Tình hình tăng giảm Tài sản cố định hữu hình trong năm 2022 :

-**Tài sản cố định hữu hình ghi nhận phát sinh tăng : 1.014.925.375,đồng gồm :**

- Mái che nguyên liệu sản xuất : 815.177.778 đồng
- Mái che và cầu âm xe nâng hàng : 199.747.597 đồng

**\*\* Nguyên giá Tài sản cố định đến cuối 31/12/2022 : 37.379.209.137 đồng.**

**4.) Tồn kho thành phẩm cuối 31/12/2022 :**

+ Theo ghi nhận số liệu kiểm kê trên sổ kế toán tồn kho thành phẩm Cát sậy, Bột Cát và Cát rửa đến cuối 31/12/2022 có trị giá : 2.943.199.252 đồng

+ Chi tiết như sau :

- Cát sậy các loại : 558,50 tấn có giá trị tồn kho là : 342.224.819 đồng
- Bột Cát các loại : 1.414,00 tấn có giá trị tồn kho là : 1.495.253.174 đồng
- Cát rửa các loại : 7.799,52 tấn có giá trị tồn kho là : 1.105.721.259 đồng

**5.)- Tình hình công nợ Phải thu, phải trả :**

**5.1)- Phải trả người bán ngắn hạn :**

+ Số Dư công nợ Phải trả người bán ngắn hạn có đến cuối 31/12/2022 là : 3.901.134.100 đồng ( trong đó phải trả nội bộ Công ty Khai khoáng số tiền : 2.717.929.614 đồng ) ;

-> Qua kiểm tra , Ban kiểm soát ghi nhận tình hình đối chiếu xác nhận các khoản công nợ Phải trả người bán ngắn hạn như sau :

\* Danh sách công nợ có 07 nhà cung cấp ; đã có 05 nhà cung cấp gửi bảng xác nhận công nợ với số tiền : 3.743.067.396 đồng đạt tỉ lệ 96% ( số nhà cung cấp chưa gửi bản xác nhận là 02 nhà cung cấp có giá trị 158.066.704 đồng )

#### **5.2)- Phải thu khách hàng ngắn hạn :**

+ Số Dư công nợ Phải thu khách hàng ngắn hạn có đến cuối 31/12/2022 là : 14.433.419.949 đồng ;

-> Qua kiểm tra , Ban kiểm soát ghi nhận tình hình đối chiếu xác nhận các khoản công nợ Phải thu khách hàng như sau :

\* Nợ quá hạn , công ty đã trích lập dự phòng Nợ Phải thu khó đòi theo các Báo cáo Tài chính đã kiểm toán hàng năm ( 06 khách hàng ) số tiền : **221.653.000 đồng** theo danh sách chi tiết sau :

+ Cty TNHH Khải Định	:	55.385.000 đồng ( trích 2015 )
+ Cty TNHH Công Nghệ Hải Minh:		22.410.000 đồng ( trích 2015 )
+ Cty TNHH CN Vật liệu HAL VN :		15.235.000 đồng ( trích 2015 )
+ Cty Hoàng An	:	71.929.000 đồng ( trích 2016 )
+ Cty TNHH Đức Gang Hùng Vỹ :		20.294.000 đồng ( trích 2017 )
+ Cty TNHH Gia Định TILES ~ :		36.400.000 đồng ( trích 2022 )

\* Danh sách công nợ đối chiếu còn lại có 47 khách hàng đã có 24 khách hàng gửi bảng xác nhận công nợ số tiền : : 12.069.248.449 đồng đạt tỷ lệ 84,70% ; số khách hàng chưa gửi xác nhận với số tiền : 2.364.171.500 đồng chiếm tỷ lệ 15,30% ;

#### **6)- Nhận xét & kiến nghị của Ban Kiểm soát :**

+ Ban kiểm soát ghi nhận về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty ViCo Silica Huế đã hoàn thành tốt, vượt kế hoạch. Sản xuất ổn định, khách hàng ổn định, cán bộ quản lý và người lao động có thu nhập tốt an tâm làm việc.

+ Sản phẩm bột cát tiêu thụ tốt. Khách hàng Phenika đăng ký lấy tiếp 80.000 tấn trong năm 2023 ; Với tình hình như hiện nay, dự kiến Công ty Vico Silica sẽ hoàn thành kế hoạch năm 2023.

+ Thời gian khai thác theo giấy phép còn 06 năm, Công ty cũng đang nghiên cứu sản xuất sản phẩm cát quang năng và bột cát siêu mịn.

+ Lợi nhuận sau thuế của toàn Công ty năm 2022 thực hiện được 59.566 triệu đồng trong đó lợi nhuận sau thuế của Công ty Vico Silica đạt được **32.328 triệu đồng chiếm tỷ lệ 54,27 %** ; là công ty con mang lại lợi nhuận chính cho công ty Vicosimex,

+Tuy nhiên Ban kiểm soát đề nghị năm 2023 công ty cần tiếp tục duy trì chính sách về chất lượng, giá cả v.v.. để giữ gìn và phát triển quan hệ khách hàng chiến lược đối với các khách hàng lớn, tiềm năng cụ thể là : Công ty Phenika ;

## **II.) Công ty TNHH ViCo Khai Khoáng :**

### **1- Kết quả hoạt động kinh doanh :**

+ Ban Kiểm soát ghi nhận Doanh thu năm 2022 của Công ty TNHH MTV Vico Khai khoáng thực hiện được **24.825 triệu đồng đạt 105,55%** doanh thu kế hoạch năm 2022 ( Doanh thu Kế hoạch năm 2022 là 23.520 triệu đồng ) và **đạt được 96,16%** so với Doanh thu thực hiện năm 2021 ( Doanh thu thực hiện năm 2021 là 25.815 triệu đồng )  
 → Doanh thu của Cty Khai khoáng chủ yếu là doanh thu sản xuất Cát nguyên khai và xuất bán nội bộ . Cụ thể trong năm 2022 đã xuất bán như sau :

-Xuất bán cho Vico Silica Huế : 153.531 tấn Cát nguyên khai với đơn giá 160.000 đồng/ tấn . Thành tiền : 24.564.960.000, đồng ;

-Xuất bán cho Glass Vico 1.625 tấn Cát nguyên khai với đơn giá : 160.000 đồng/ tấn . Thành tiền : 260.000.000, đồng

+ Lợi nhuận trước thuế của Vico khai khoáng năm 2022 thực hiện được **12.880 triệu đồng đạt 107,33%** so với lợi nhuận kế hoạch năm 2022 ( lợi nhuận kế hoạch năm 2022 là 12.000 triệu đồng ) và **đạt được 85,00%** so với Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2021 ( Lợi nhuận thực hiện năm 2021 là : 15.153,triệu đồng ) .

-→ Trong năm 2022 Công ty Vico Khai Khoáng có hạch toán chi hộ chi phí cho Công ty Glass Vico số tiền 706 triệu đồng gồm các khoản chi phí tiền lương, thưởng & BHXH dẫn đến lợi nhuận trước thuế của Vico Silica giảm tương ứng 706 triệu đồng .

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của Công ty Vico Khai Khoáng đạt được **10.304 triệu đồng đạt được 107,33 %** so với lợi nhuận kế hoạch năm 2022 ( lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2022 là : 9.600 triệu đồng ) và **đạt được 85,00%** so với Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2021 ( Lợi nhuận thực hiện năm 2021 là : 12.122,triệu đồng ) .

## **2.) Tình hình sử dụng vốn của Công ty đến cuối 31/12/2022 như sau :**

- + Vốn góp của chủ sở hữu : 5.000.000.000 đồng
- + Vốn vay ngân hàng : Không có phát sinh
- + Vay nội bộ : Không có phát sinh

## **3.) Tài sản cố định hữu hình của Công ty có đến cuối 31/12/2022 như sau :**

Đơn vị tính : đồng

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	MM thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá	1.517.247.912	0	3.787.021.560	5.304.269.472
Giá trị hao mòn lũy kế	240.444.366	0	1.622.512.297	1.862.956.663
Giá trị còn lại	1.276.803.546	0	2.164.509.263	3.441.312.809

### **• Tình hình tăng giảm Tài sản cố định hữu hình trong năm 2022 :**

-Tài sản cố định hữu hình ghi nhận phát sinh tăng : 1.658.021.408 đồng ;

Chi tiết sau :

- Mua xe tải Thaco FD150 : 774.379.941 đồng
- Trạm cân điện tử 20 tấn : 97.000.000 đồng
- Công trình Nhà nghỉ công nhân : 786.641.667 đồng

-Tài sản cố định hữu hình ghi nhận phát sinh giảm : 150.000.000 đồng ;

Chi tiết sau :

- Thanh lý 03 xe IFA là Tài sản đã hết khấu hao

Và không còn sử dụng được trị giá : 150.000.000 đồng ;

( Tờ trình thanh lý Tài sản ngày 03/1/2022 đã được TGD duyệt ; công ty ký hợp đồng và xuất hóa đơn số 21709 ngày 30/3/2023 cho Công ty TNHH TM&DV Nam Hy Phú với số tiền thu hồi được : 45 triệu đồng ( bao gồm thuế TVA 10%)

\* **Nguyên giá tài sản cố định đến 31/12/2022 : 5.304.269.472, đồng.**

**4.) Tồn kho thành phẩm cuối 31/12/2022 :**

+ Theo ghi nhận số liệu kiểm kê trên sổ kế toán tồn kho thành phẩm Cát nguyên khai cuối 31/12/2022 có trị giá : 1.404.510.394 đồng

+ Chi tiết như sau :

- Cát nguyên khai sản lượng 20.000 tấn có giá trị tồn kho là : 1.404.510.394 đồng

**5.)- Nhận xét & kiến nghị của Ban Kiểm soát :**

+ Mặc dù doanh thu và lợi nhuận của Công ty Khai khoáng chủ yếu là doanh thu, lợi nhuận từ sản xuất Cát nguyên khai để cung cấp cho Công ty Vico Silica Huế để ổn định giá bán Cát sấy cho khách hàng ; tuy nhiên Công ty đã đóng góp không nhỏ vào lợi nhuận chung của toàn công ty với **lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt được 10.304 triệu đồng chiếm tỷ lệ 21,24%** so với Lợi nhuận sau thuế toàn Công ty.

**III-) Vicosimex Miền Trung :**

**1.) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :**

+ Ban Kiểm soát ghi nhận Doanh thu của CN Vicosimex Miền Trung năm 2022 thực hiện được **62.835 triệu đồng đạt 102,00%** so với doanh thu kế hoạch năm 2022 ( doanh thu KH năm 2022 là 61.600 triệu đồng ) và **đạt được 167,78%** so với Doanh thu thực hiện năm 2021 ( DT thực hiện năm 2021 là : 37.450 triệu đồng ).

+ Lợi nhuận trước thuế của Chi nhánh Vicosimex Miền Trung năm 2022 thực hiện được **7.356 triệu đồng đạt 210,17%** so với lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2022 ( lợi nhuận trước thuế KH năm 2022 là : 3.500 triệu đồng ) và **đạt được 246,43%** so với Lợi nhuận thực hiện năm 2021 ( Lợi nhuận thực hiện năm 2021 là : 2.985 triệu đồng )

**2.) Tài sản cố định của Chi nhánh Vicosimex Miền Trung cuối 31/12/2022 như sau**

⋮

**2.1-)Tài sản cố định hữu hình :**

+ Nguyên giá : 15.242.712.581 đồng

+ Giá trị hao mòn lũy kế : 12.735.893.877 đồng

+ Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2022 : 2.506.818.704 đồng.

\***Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là : 6.866.796.856 đồng.**

Đơn vị tính : đồng

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị,	Phương tiện vận tải, truyền dẫn, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá	8.284.697.997	3.477.744.894	3.480.269.690	15.242.712.581
Giá trị hao mòn lũy kế	6.610.233.582	2.918.814.473	3.172.345.822	12.735.893.877
Giá trị còn lại	1.674.464.415	558.930.421	273.423.868	2.506.818.704



## **2.2-) Tài sản cố định vô hình :**

+ Là quyền sử dụng đất văn phòng Công ty 312 Nguyễn Hữu Thọ với nguyên giá ghi nhận BCTC ngày 31/12/2022 : 827.800.000 đồng.

## **3.) Tồn kho thành phẩm cuối 31/12/2022 :**

+ Theo ghi nhận số liệu kiểm kê trên sổ kế toán tồn kho thành phẩm Cát sậy, Bột Cát và Cát rửa đến cuối 31/12/2022 có trị giá : 2.943.199.252 đồng

+ Chi tiết như sau :

- Cát khuôn đúc rửa trắng 4.868,30 tấn có giá trị tồn kho là : 1.732.595.523 đồng
- Cát khuôn đúc rửa vàng 2.508,00 tấn có giá trị tồn kho là : 754.102.210 đồng
- Cát vàng lọc nước 4.030,00 tấn có giá trị tồn kho là : 634.093.186 đồng
- Cát khuôn đúc sậy 1.809,20 tấn có giá trị tồn kho là : 1.247.780.281 đồng
- Than Anthracite : 324,20 tấn có giá trị tồn kho là : 2.216.319.453 đồng
- Than bụi : 41,38 tấn có giá trị tồn kho là : 103.894.329 đồng

## **4.)- Tình hình công nợ Phải thu, phải trả :**

### **4.1)- Phải trả người bán ngắn hạn :**

+ Số Dư công nợ Phải trả người bán ngắn hạn có đến cuối 31/12/2022 là : 2.994.803.325 đồng ;

-> Qua kiểm tra , Ban kiểm soát ghi nhận các khoản công nợ Phải trả người bán danh sách có 08 nhà cung cấp ; đã có 06 nhà cung cấp gửi bảng xác nhận công nợ số tiền : 2.106.676.145 đồng đạt tỉ lệ 70,35% ( số nhà cung cấp chưa gửi bản xác nhận là 02 nhà cung cấp có giá trị 888.127.180 đồng chiếm tỷ lệ 29,65% )

### **4.2)- Phải thu khách hàng ngắn hạn :**

+ Số Dư công nợ Phải thu khách hàng ngắn hạn có đến cuối 31/12/2022 là : 9.154.375.889 đồng ;

-> Qua kiểm tra , Ban kiểm soát ghi nhận tình hình đối chiếu xác nhận các khoản công nợ Phải thu khách hàng như sau :

\* Nợ quá hạn, công ty đã trích lập dự phòng Nợ Phải thu khó đòi theo Báo cáo Tài chính đã kiểm toán hàng năm có 09 khách hàng với số tiền : **1.430.859.578 đồng** theo danh sách chi tiết sau :

- + Công ty PLD Supply Co.LTd : 1.328.591.000 đồng  
( Năm 2015 trích 50% : 664.295.500 đồng + năm 2016 trích : 664.205.500 đồng )
- + CN Công ty TBPT Hòa Phát : 9.000.000 đồng ( trích 2015 )
- + Công ty Kim Chung : 2.640.000 đồng ( trích 2015 )
- + Cty xây lắp & sx thiết bị nước : 8.460.001 đồng ( trích 2015 )
- + Cty 89 BQP : 14.100.000 đồng ( trích 2018 )
- + Cty CP đá ốp lát Vinaconex: 22.395.702 đồng ( trích 2015 )
- + Cty TNHH MTV Võ Hạnh : 4.290.000 đồng ( trích 2015 )
- + Cty TNHH Song Sơn : 16.632.875 đồng ( trích 2015 )
- + Cty CP cơ khí đúc Sài gòn : 24.750.000 đồng ( trích 2015, 2016)

\* Danh sách đối chiếu còn lại 24 khách hàng ; đã có 22 khách hàng gửi Bảng xác nhận công nợ số tiền : 7.677.666.311 đồng đạt tỷ lệ 99,40% ; số khách

hàng chưa gửi xác nhận là 02 khách hàng số tiền 45.850.000 đồng chiếm tỷ lệ 0,60% ;

#### **5)- Nhận xét & kiến nghị của Ban Kiểm soát :**

+ Ban kiểm soát nhận xét Doanh thu năm 2022 của Chi nhánh Vicosimex Miền Trung thực hiện được 62.835 triệu đồng; lợi nhuận trước thuế thực hiện được 7.365 triệu đồng chiếm tỷ lệ 12,35% trên lợi nhuận trước thuế Toàn công ty ( lợi nhuận trước thuế toàn Công ty : 59.566 triệu đồng );

#### **IV-) CÔNG TY GLASS VICO:**

##### **1)- Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 :**

+ Ban Kiểm soát ghi nhận Doanh thu năm 2022 của Công ty TNHH MTV Glass Vico thực hiện được **42.136 triệu đồng đạt 86,68 %** so với doanh thu kế hoạch năm 2022 ( Doanh thu KH năm 2022 là 48.610 triệu đồng ) và **đạt được 122,24%** so với Doanh thu thực hiện năm 2021 ( DT thực hiện năm 2021 là : 34.470 triệu đồng ).

+ Lợi nhuận trước thuế của Glass Vico năm 2022 thực hiện được 7.265 **triệu đồng** đạt **103,78%** so với lợi nhuận kế hoạch năm 2022 ( lợi nhuận kế hoạch năm 2022 là : 7.000 triệu đồng ) ;

+ Tuy nhiên Lợi nhuận thực tế của Glass ViCo chỉ đạt **được 4.043 triệu đồng do :**

->Trong năm 2022 Công ty Vico Silica có hạch toán chi hộ chi phí cho Công ty Glass Vico số tiền 3.326 triệu đồng gồm các khoản chi phí sau : chi phí tiền lương & BHXH : 3.055 triệu đồng và dầu Komat,dầu diesel : 271 triệu đồng dẫn đến lợi nhuận trước thuế của Vico Silica giảm tương ứng 3.326 triệu đồng .

-> Công ty Khai khoáng có hạch toán chi hộ chi phí Tiền lương, BHXH số tiền 706 triệu đồng

##### **2.)- Tình hình sử dụng vốn của Công ty đến 31/12/2022 ghi nhận như sau:**

- Vốn góp của Chủ sở hữu : 45.000.000.000 đồng

- Vốn điều lệ : 100.000.000.000 đồng ;

\*Công ty Mẹ thực góp đến 31/12/2022 là : 45 tỷ đồng

- Vốn vay ngân hàng : Không còn số dư Nợ

- Vốn vay nội bộ : 4.058.053.192 đồng

(Vay ngắn hạn Công ty mẹ VICOSIMEX theo hợp đồng 2020/Glass ngày 02/02/2020 với hạn mức vay 24 tỉ đồng , lãi suất 4,5%/ năm, thời hạn cho vay đến khi Công ty mẹ có nhu cầu sử dụng lại vốn )

##### **3.) Tài sản cố định:**

- Nguyên giá : 45.427.103.922 đồng

- Giá trị hao mòn lũy kế : 16.349.564.813 đồng

- Giá trị còn lại : 29.077.539.109 đồng

**\*Tài sản cố định hữu hình của Glass Vico có đến cuối 31/12/2022 như sau :**

Đơn vị tính : đồng

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá	10.920.792.337	34.224.493.403	281.818.182	45.427.103.922
Giá trị hao mòn lũy kế	2.325.536.664	13.948.641.782	75.386.367	16.349.564.813
Giá trị còn lại	8.595.2555.673	20.275.851.621	206.431.815	29.077.539.109

#### **4.)-Chi phí xây dựng cơ bản dở dang :**

+ Báo cáo tài chính ghi nhận chi phí XDCB dở dang đến 31/12/2022 là :  
4.686.958.417 đồng :

\* Ngày 20/01/2017 công ty ký Hợp đồng với Cty TNHH sản xuất Thủy tinh Thành Nam về việc mua bán dây chuyền máy móc, thiết bị sản xuất thủy tinh số 68/GLASSVICO-TN để thực hiện dự án “ Sản xuất thủy tinh dân dụng và thủy tinh bao bì “

#### **5.) Tồn kho thành phẩm cuối 31/12/2022 :**

+ Theo ghi nhận số liệu kiểm kê trên sổ kế toán tồn kho thành phẩm Chai thủy tinh các loại đến cuối 31/12/2022 có trị giá : 12.512.644.457 đồng

+ Chi tiết như sau :

- Chai thủy tinh các loại 997 tấn ( tương đương 2.902.082 chai ) có giá trị tồn kho là : 12.512.644.457 đồng

\* Ban kiểm soát ghi nhận tồn kho cuối năm tăng cao 997 tấn trị giá 12,5 tỷ đồng đã trích lập dự phòng 811 triệu đồng ; nguyên nhân theo báo cáo của Giám đốc công ty như sau :

+ Chất lượng thủy tinh bị bọt, bị thấm, miệng chai lớn nhỏ không đều, nghiêng lệch....

+ Các Khách hàng lớn như : Cơ sở nước mắm Bé Bầu, Công ty CP Rượu bia Việt Pháp thay đổi nhà cung cấp có giá thành và chất lượng tốt hơn để đóng chai tự động.

#### **6-/ Giá thành sản phẩm :**

Giá thành sản phẩm vẫn tính theo cách bình quân đồng /kg thành phẩm dựa trên chi phí tiêu hao trong kỳ từng tháng, quý, năm. Cụ thể giá thành :

- Năm 2021 sản lượng 2.395 tấn, giá thành **8.362 đ/kg**.  
Tháng 11 / 2021 sản lượng 335 tấn, giá thành 8.667 đ/kg  
Tháng 12 / 2021 sản lượng 340 tấn, giá thành 9.079 đ/kg
- \* Năm 2022 sản lượng 3.762 tấn, giá thành **10.436 đ/kg**  
Tháng 09 / 2022 sản lượng 279 tấn, giá thành 12.721 đ/kg  
Tháng 10 / 2022 sản lượng 275 tấn, giá thành 12.097 đ/kg
- Năm 2022 giá thành tăng 20 % so với năm 2021, nguyên do biến động giá vật tư đầu vào cụ thể giá than tăng từ 4.200 - 4.300 đ/kg vào các tháng đầu năm lên 7.200 - 7.300 đ/kg vào các tháng 07 đến cuối năm 2022.

#### **7.)- Tình hình công nợ Phải thu, phải trả :**

##### **7.1)- Phải trả người bán ngắn hạn :**

+ Số Dư công nợ Phải trả người bán ngắn hạn có đến cuối 31/12/2022 là :  
5.788.457.957 đồng ( trong đó phải trả nội bộ Công ty Khai khoáng 254.320.000 đồng và Chi nhánh Miền Trung 6.600.000 đồng ) ;

-> Qua kiểm tra , Ban kiểm soát ghi nhận các khoản công nợ Phải trả người bán danh sách có 20 nhà cung cấp ; đã có 18 nhà cung cấp gửi bảng xác nhận công nợ số tiền : 4.073.777.502 đồng đạt tỉ lệ 70,38% ; số nhà cung cấp chưa gửi bản xác nhận là 02 nhà cung cấp số tiền : 1.714.680.455 đồng chiếm tỷ lệ 29,62% /.

### **7.2)- Phải thu khách hàng ngắn hạn :**

+ Số Dư công nợ Phải thu khách hàng ngắn hạn có đến cuối 31/12/2022 là : 5.055.821.101 đồng ;

-> Qua kiểm tra , Ban kiểm soát ghi nhận tình hình đối chiếu xác nhận các khoản công nợ Phải thu khách hàng như sau :

\* Danh sách đối chiếu công nợ gồm có 40 khách hàng ; đã có 34 khách hàng gửi Bảng xác nhận công nợ số tiền : 4.188.360.751 đồng đạt tỷ lệ 82,85% ; số khách hàng chưa gửi xác nhận là 06 khách hàng số tiền 867.460.350 đồng chiếm tỷ lệ 17,15% ;

\* Trong số 06 khách hàng không có xác nhận công nợ theo báo cáo của kế toán có 05 khách hàng Nợ quá hạn không có khả năng thu hồi với số tiền : 418.074.300 **đồng** theo danh sách chi tiết sau :

+ Công ty CP SXTM Đại Dương Xanh : 179.567.500 đồng (Nợ tồn 12/2021 )  
+ Công ty TNHH HaBiCo : 55.872.000 đồng (Nợ tồn 12/2020)  
+ Cty TNHH Thực phẩm Men Gold : 50.148.000 đồng ( Nợ tồn 03/2021 )  
+ Cty CP SXTM Song Mã : 15.180.000 đồng ( Nợ tồn 02/2021)  
+ Cty CP LaveLa : 117.306.800 đồng (Nợ tồn 12/2022)

### **8) Nhận xét và kiến nghị của Ban kiểm soát :**

#### **\*\* Nhận xét :**

+Ban kiểm soát đã làm việc với Giám đốc, nghe báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh của công ty thời gian qua như sau :

\*Tình hình sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm thủy tinh của Công ty 6 tháng đầu năm 2022 tương đối ổn định, tích cực phát triển thị trường. Tuy nhiên, đến giữa năm thì lò nấu có hiện tượng xuống nhiệt, không đều đã ảnh hưởng đến chất lượng của thủy tinh, dẫn đến một số khách hàng lớn như Nước mắm Bé Bàu, rượu bia Việt Pháp .... đã ngưng không mua hàng của Công ty.

\*Sau khi làm việc với chuyên gia Trung Quốc để tìm hiểu nguyên nhân, báo cáo về Công ty mẹ tình hình nêu trên, ngày 23/01/2023 công ty đã dừng lò để sửa chữa. Tháo dỡ lò và khắc phục buồng thu nhiệt. Hiện tại Công ty đang chờ vật liệu dự kiến đầu tháng 4/2023 về và nhờ chuyên gia sang để sớm hoàn thành việc sửa chữa lò nấu. Dự kiến thời gian hoàn thành công tác sửa chữa khắc phục khoảng 20 ngày và chi phí sửa chữa khoảng 02 tỉ đồng.

\*Hiện tại, Công ty đang tích cực tìm kiếm khách hàng để bán hàng tồn vì để lâu sẽ ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Hàng tồn hiện tại là 997 tấn tương đương với giá trị khoảng 12,5 tỉ đồng. Trong đó có khoảng 120 tấn hàng tồn cũ khó tiêu thụ.

**\*Việc giải quyết hợp đồng số 68/GLASSVICO- TN ngày 20/01/2017 giữa Glassvico và Công ty TNHH sản xuất Thủy tinh Thành Nam.**

-Ngày 08/4/2022 Công ty đã làm việc với ông Đặng Hồng Minh – Giám Đốc Công ty Thành Nam để giải quyết công nợ.

-Ông Minh cho rằng : Do lò nấu của Công ty Thành Nam đã cũ nên mặc dù đã hết sức cố gắng để khắc phục nhưng vẫn không thể đưa vào SX được, làm thiệt hại cho cả hai bên. Ông đề nghị đưa máy vào SX bình thủy tinh, cốc nền thủy tinh. Còn về tài chính thì ông không có khả năng hoàn trả lại tiền cho Công ty.

-> **Kết luận cuộc họp với Ông Đặng Hồng Minh :**

+Giao cho ông Minh :

- Tìm thị trường tiêu thụ bình thủy tinh, cốc nền thủy tinh và cung cấp địa chỉ cụ thể để Công ty Glassvico điều tra, khảo sát lại.

- Phụ trách kỹ thuật để sản xuất được bình và cốc nền thủy tinh.

- Khi có thị trường sẽ đưa thiết bị của ông Minh vào vận hành sản xuất.

- Gửi báo cáo đến Công ty Glassvico báo cáo về những thiếu sót của Thành Nam và đề nghị được khắc phục bằng cách tìm thị trường tiêu thụ bình, cốc nền thủy tinh để sản xuất, kèm phương án đầu tư cụ thể.

- Ngày 04/5/2022 Công ty Thành Nam đã gửi văn bản số 03/TTTN đến Glassvico về tình hình thực hiện Hợp đồng kinh tế giữa Glass Vico và Thành Nam, các nguyên nhân ảnh hưởng đến lò nấu thủy tinh không đảm bảo thông số kỹ thuật và đề nghị cho vận hành dây chuyền tự động sản xuất bình thủy tinh lớn và các thiết bị dụng cụ khác, để thanh quyết toán hợp đồng đã ký giữa hai bên.

→ Tính đến nay đã gần 01 năm, Công ty chưa nhận được thông tin gì thêm từ Công ty Thành Nam và ông Đặng Hồng Minh.

\*\* **Kiến nghị :**

+ **Về công nợ tồn đọng :** Công ty chưa giải quyết được khoản công nợ và trách nhiệm của Công ty Thành Nam đối với công ty Glass Vico như kiến nghị của Ban kiểm soát trong báo cáo của Ban kiểm soát các năm 2020 & 2021.

->Ban kiểm soát đề nghị công ty cần xem xét , đề xuất giải pháp trình Ban Tổng giám đốc để giải quyết dứt điểm việc tồn đọng này trong thời gian sớm nhất ;

+ **Tính giá thành sản phẩm :**

-> Ban kiểm soát đề nghị công ty cần cách tính giá thành theo định mức tiêu hao cho từng sản phẩm để kiểm soát vật tư tiêu hao ngoài định mức, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh,....

+ **Hàng tồn kho :**

-> Ban kiểm soát đề nghị công ty cần báo cáo và đề xuất Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc phê duyệt hạn mức tồn kho thành phẩm hằng năm, tránh để phát sinh tồn kho quá lớn ngoài kế hoạch. Đồng thời tìm phương án, biện pháp để giải quyết xử lý hàng tồn kho không để kéo dài gây tổn thất, thiệt hại cho công ty .

## **Kính thưa Đại Hội,**

Năm 2022 với tình hình kinh tế thế giới rất nhiều biến động, bất ổn do xung đột chính trị, chiến tranh Ukraine – Nga kéo dài , giá năng lượng tăng cao đã đẩy tỷ lệ lạm phát ở nhiều nước tăng vọt,

Kinh tế Việt Nam năm 2022 nhìn chung vẫn ổn định nhưng vẫn chịu sự ảnh hưởng bởi giá nguyên liệu, cước vận chuyển ... nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa;

Với kết quả sau thuế toàn Công ty năm 2022 đạt được 48.518 triệu đồng công ty chúng ta dưới sự chỉ đạo thường xuyên và sát sao của Hội đồng Quản trị cũng như sự tích cực, cố gắng của Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV công ty và các công ty thành viên đã đạt kết quả tốt , vượt kế hoạch lợi nhuận sau Thuế năm 2022 là 15,94% và tăng so với lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2021 là 33,65%.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội cổ đông báo cáo tình hình kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty Vicosimex năm 2022.

Chúng tôi tin tưởng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Hội đồng Quản trị và điều hành của Ban Tổng giám đốc kết quả hoạt động sản xuất kinh Doanh năm 2023 sẽ đạt được kết quả tốt hơn và VICOSIMEX sẽ phát triển bền vững hơn nữa.

Ban kiểm soát xin kính chúc sức khỏe và thành công đến tất cả Quý vị cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV công ty Vicosimex. Chúc Đại hội cổ đông công ty Vicosimex thành công tốt đẹp.

Ban kiểm soát rất mong nhận được ý kiến đóng góp của Quý vị cổ đông, để giúp chúng tôi có thể hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao trong thời gian sắp tới ,

Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào .

**T/M .BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY  
TRƯỞNG BAN**

**LÊ THANH LONG**